



BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE

(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)
(Promulgated with the Circular No 155/2015/TT-BTC on October 06, 2015 of the Ministry of Finance guiding the Information disclosure on securities markets)

Tổng Công ty Phát Triển
Đô Thị Kinh Bắc
KINHBACCITY GOURP
Số: 2901/2018/KBC/BCQT
No: 2901/2018/KBC/BCQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Independence - Freedom - Happiness

Bac Ninh, ngày 29 tháng 01 năm 2018

Bac Ninh, July, 2018

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE OF LISTING COMPANY
(Năm 2017)
(Year 2017)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
To - The State Securities Commission
- The Ho Chi Minh Stock Exchange

- Tên công ty niêm yết/Name of listing company: Tổng công ty Phát triển Đô thị Kinh Bắc – CTCP/ Kinhbaccity Group
- Địa chỉ trụ sở chính/Address of headoffice: Lô B7, KCN Quế Võ, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam/ Lot B7, Que Vo IP, Bac Ninh Provinc
- Điện thoại/ Telephone: (84-241) 3634034 Fax: (84-241) 3634035 Email: info@kinhbaccity.com
- Vốn điều lệ/ Charter capital: 4.757.111.670 VND
- Mã chứng khoán/ Securities code: KBC

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/Activities of the General Meeting of Shareholders

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/ Information on meetings and resolutions / decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders adopted in the form of written comments):

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
1	2104/2017/KBC/NQ-ĐHĐCĐ	21/4/2017	+) Thông qua các báo cáo của HĐQT, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát. Trong đó Ban Tổng giám đốc đặt ra kế hoạch Doanh thu lợi nhuận 2017 là/ Approved the board of management reports, the board of directors, the board of Supervisors' reports in which, Board of Directors set forth 2017's business and profits planning

		<p>as follows:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Doanh thu/ Revenue: 2800 tỷ đồng/ 2800 billion VND - Lợi nhuận/ Profit after tax : 850 tỷ đồng/ 850 billion VND <p>+) Thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2016 và phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán 2017/ Approved the 2016 audited financial statements and Selecting an Audit Firm for 2017</p> <p>+) Thông qua phương án giữ lại lợi nhuận tích lũy chưa phân phối đến thời điểm 31/12/2016 để đầu tư, thanh toán các khoản nợ/ Approved to retain undistributed earnings at 31/12/2016 for investment and payment of debts.</p> <p>+) Thông qua tổng mức chi trả thù lao HĐQT & BKS năm 2017 là 5 tỷ đồng/ Approved the total of remuneration of BOD & BOS is expected at 5 billion VND.</p> <p>+) Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Tổng Công ty/ Ratification of the Amendments and Supplements to the charter on Organization and operation of the Company.</p> <p>+) Thông qua bầu HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2017-2022/ Approval of the voting results of members BOD & BOS for the term 2017 - 2022</p>
--	--	---

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2017) / Board of Management (annual report 2017):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/ Information about the members of the Board of Management:

Stt No.	Thành viên HĐQT/ BOM's member	Chức vụ/ Position	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ Day becoming/no longer member of the Board of Management	Số buổi họp HĐQT tham dự/ Number of attendance	Tỷ lệ tham dự họp/ Percentage	Lý do không tham dự họp/ Reasons for absence
I Từ ngày 1.1.2017 đến ngày 21.4.2017 / From 1st Jan 2017 to 21st Apr 2017						
1	Ông Đặng Thành Tâm / Mr: Dang Thanh Tam	Chủ tịch/ Chairman		4/4	100%	
2	Bà Nguyễn Thị Thu Hương Ms. Nguyen Thi Thu Hương	Thành viên Member		4/4	100%	
3	Ông Ngô Mạnh Hùng Mr Ngo Manh Hung	Thành viên Member	22/4/2017	0/4	0%	Đi công tác/ to go on business
4	Ông Phạm Phúc Hiếu Mr. Pham Phuc Hieu	Thành viên Member		4/4		
5	Ông Huỳnh Phát Mr Huỳnh Phát	Thành viên độc lập Independent Member		4/4		
II Từ ngày 22.4.2017 /From 22nd Apr 2017						
1	Ông Đặng Thành Tâm / Mr: Dang Thanh Tam	Chủ tịch/ Chairman		23/23		
2	Bà Nguyễn Thị Thu Hương Ms. Nguyen Thi Thu Hương	Thành viên Member		23/23		

3	Ông Nguyễn Vĩnh Thọ Mr Nguyen Vinh Tho	Thành viên Member		23/23		
4	Ông Phạm Phúc Hiếu Mr. Pham Phuc Hieu	Thành viên Member		23/23		
5	Ông Huỳnh Phát Mr Huỳnh Phát	Thành viên độc lập Independent Member		23/23		

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/ *Supervision by the BOD over the Director (General Director):*

Thực hiện theo đúng quy định tại Điều lệ của Tổng Công ty Phát triển Đô thị Kinh Bắc – CTCP, Quy chế Quản trị của Công ty, các Quy định, Quy chế quản lý nội bộ và Pháp luật hiện hành/ Incompliance with the regulation of Kinhbacity Group (KBC)'s Charter, Governance Regulations of KBC, Internal Management Regulations and Disciplines, as well as applicable laws, the details are as follows:

- Tổ chức giám sát việc thực hiện các dự án của Tập đoàn : Đầu tư hạ tầng tại KCN Nam Sơn Hạp Lĩnh; KCN và KĐT Trảng Dục; Xây dựng nhà xưởng KCN Quang Châu; đầu tư hạ tầng khu 22ha KĐT Phúc Ninh và mở bán Khu 6.27ha và 22ha KĐT Phúc Ninh v.v./ Organising and supervising the implementation of KBC's Projects as: Investing in infra-structure for Nam Son Hap Linh IP, Building warehouses in Quang Chau IP, Trang Due IP & Urban area, Investing in infra-structure for 22ha of Phuc Ninh Urban area, open to sell 6.27ha and 22ha of Phuc Ninh Urban area.
- Phát hành 05 đợt trái phiếu doanh nghiệp, tổng giá trị phát hành 05 đợt là 1.530 tỷ đồng; Thực hiện niêm yết 02 trái phiếu trên HOSE (KBC11710 quy mô 500 tỷ VND, KBC11712 quy mô 200 tỷ/ KBC issued 1.530 billion VND in corporate bond by 05 times; Listed 02 corporate bonds on the HOSE (KBC11710 has size 500 billion VND, KBC11712 has size 200 billion VND).
- Được chấp thuận các khoản vay cho các dự án với hạn mức tín dụng 480 tỷ đồng cho 22ha KĐT Phúc Ninh, hạn mức 245 tỷ đồng xây dựng 21 căn nhà xưởng KCN Quế Võ, hạn mức 284 tỷ đồng để làm hạ tầng 83ha KCN Quế Võ và được chấp thuận khoản vay 15 triệu USD từ tổ chức tài chính DEG của Đức để đầu tư xây dựng nhà xưởng tại các KCN của KBC/ To be accepted loans with credit limit was 480 billion VND for 22ha of Phuc Ninh Urban area; 245 billion VND for buiding 21 warehouses in the Que Vo IP, 284 billion VND for compensation of 83ha Que Vo IP and 15 million USD by DEG - Deutsche Investitions from Germen for buiding warehoues in IPs of KBC.
- Chủ trì, chỉ đạo và tổ chức thành công cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 vào ngày 21/4/2017; Tổ chức gặp mặt các nhà đầu tư vào 26/8/2017/ Organising and supervising the successfully the 2017 Annual General Shareholder's Meeting on 21 April, 2017; Meeting with KBC' investor on 26 August, 2017.
- Giám sát, kiểm tra hoạt động điều hành của Ban Tổng giám trong các hoạt động kinh doanh / Supervising the management activities and business operations conducted by the Board of Directors.
- Tổ chức, giám sát thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo tài chính/ Organising and supervising the implementation of financial reporting mechanism.
- Giám sát thực hiện các Nghị Quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ đã ban hành/ Supervising the implementation of the Resolutions issued by the BoM and the GSM.
- Chỉ đạo, giám sát các chương trình xúc tiến đầu tư tại nước ngoài năm 2017/ Organising and supervising the industry trade and investment promotion Programs in 2017

- Giám sát chặt chẽ công tác quản trị rủi ro các hoạt động đầu tư, kinh doanh, quản lý dòng tiền và kế hoạch tài chính phù hợp./ Supervising the risk management, investing and business operations, cashflow Management, corporate financial planning.
- Chỉ đạo thực hiện chuyển nhượng toàn bộ vốn góp tại Công ty TNHH Một thành viên Phát triển Khách Sạn Hoa Sen/Instruct to transfer total equity of Lotus Hotel Development Sole Member Company Limited (Lotus Hotel Co., Ltd).
- Giám sát quá trình tuyển dụng nhân sự / Supervising process of human resources recruitment

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị/ *Activities of the Board of Directors' committees: Không có/None*

4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị năm 2017/ *Resolutions/Decisions of the Board of Directors (annual report 2017):*

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>
1	1401/2017/KBC/QĐ-HĐQT	14/01/2017	Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Nhà xưởng - Văn phòng Lô N, KCN Quê Võ mở rộng, tỉnh Bắc Ninh/ Approving the building warehouses & Offices of N Lot at expanded Que Vo IP
2	0103/2017/KBC/QĐ-HĐQT	01/03/2017	V/v Chấm dứt hoạt động Văn phòng đại diện tại Quảng Ninh. Approving the termination of operation Representative office in Quang Ninh.
3	0603/2017/KBC/NQ-HĐQT	06/03/2013	Triệu tập ĐHĐCĐ thường niên 2017 / Convening the 2017 Annual General Shareholders' Meeting (AGM)
4	1704/2017/KBC/NQ-HĐQT	17/04/2017	Thông qua Danh sách Ứng viên bầu vào HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2017 - 2022/ Approving the list of candidates to elect the BOD & BOS for the term 2017 -2012
5	2204/2017/KBC/NQ-HĐQT	22/04/2017	Bầu Chủ tịch HĐQT/ Approving the election Chaiman of BOD
6	2204/2017/KBC/QĐ-HĐQT/01	22/04/2017	Quyết định bổ nhiệm Tổng giám đốc/ The decision on appointment of the General Director
7	2704/2017/KBC/NQ-HĐQT	27/04/2017	Thông qua phương án phát hành trái phiếu doanh nghiệp (KBCBOND_2017)/ Approval to issue corporate bond (KBCBOND_2017)
8	0305/2017/KBC/NQ-HĐQT	03/05/2017	Thông qua cầm cố cổ phần SHP để đảm bảo nghĩa vụ trái phiếu/ Aproving the Pledge SHP stocks to guarantee for bond obligations.
9	0805/2017/KBC/NQ-HĐQT	08/05/2017	Mua lại Trái phiếu trước hạn - Phát hành vào ngày 28/12/2009 (KBCbond005)/ Early redemption of Corporate Bonds – Issued on 28 Dec 2009 (KBCbond005)

10	2905/2017/KBC/NQ-HĐQT	29/05/2017	Tăng vốn điều lệ Công ty TNHH Một thành Viên Hoa Sen / Approving an increase to charter capital of Lotus Hotel Development Sole Member Company Limited.
11	0906/2017/KBC/NQ-HĐQT/01	09/06/2017	Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng 21 nhà xưởng đi kèm 18 nhà văn phòng lô T, M, N tại KCN Quế Võ mở rộng / Approving the building 21 warehouses & 18 Offices of T, M, N Lot at expanded Que Vo IP
12	0906/2017/KBC/NQ-HĐQT/02	09/06/2017	Thông qua việc vay vốn Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Quế Võ để đầu tư dự án xây dựng 21 nhà xưởng đi kèm 18 nhà văn phòng lô T, M, N tại KCN Quế Võ mở rộng / Approving capital borrowing from Vietinbank – Que Vo branch to invest 21 warehouses & 18 Offices of T, M, N Lot at expanded Que Vo IP.
13	2006/2017/KBC/NQ-HĐQT	20/06/2017	Chuyển nhượng toàn bộ vốn góp tại Công ty TNHH Một thành Viên Hoa Sen / Approve to transfer capital contribution of Lotus Hotel Development Sole Member Company Limited.
14	0307/2017/KBC/NQ-HĐQT	03/07/2017	Thông qua việc vay vốn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) – Chi nhánh Bắc Ninh để đầu tư và phát triển Dự án KĐT Phúc Ninh Quy Mô 218.427 m ² (22ha)/ Approving capital borrowing from BIDV – Bac Ninh branch to invest 218.427 m ² (22ha) at Phuc Ninh urban area
15	1707-1/2017/KBC/NQ-HĐQT	17/07/2017	Phê duyệt phương án hợp tác kinh doanh giữa Tổng Công ty Phát triển Đô Thị Kinh Bắc và Công ty Cổ phần Địa Ốc Viễn Đông Việt Nam / Approving the business partnership agreement between KBC and Vien Dong Viet Nam Land Joint Stock Company .
16	1707-2/2017/KBC/NQ-HĐQT	17/07/2017	Phê duyệt phương án phát hành trái phiếu KBCBOND01-2017/ Approval to issue corporate bond (KBCBOND01-2017)
17	1907-1/2017/KBC/NQ-HĐQT	19/07/2017	Thông qua phương án phát hành trái phiếu KBCBOND02-2017/ Approval to issue corporate bond (KBCBOND02-2017)
18	1907-2/2017/KBC/NQ-HĐQT	19/07/2017	Thông qua cầm cố cổ phần SHP để đảm bảo nghĩa vụ trái phiếu/ Approving the Pledge SHP stocks to guarantee for bond obligations
19	0108/2017/NQ-HĐQT-KBC	01/08/2017	Tài trợ kinh phí, lựa chọn và ký kết hợp đồng với đơn vị tư vấn lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật sơ bộ công trình trạm y tế xã Cẩm Phong, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa/ Funding, selecting and signing contract with consultancy unit to make preliminary technical economic report of health station at Cam Phong commune, Cam Thuy district, Thanh Hoa province.
20	1008/2017/KBC/NQ-HĐQT	10/08/2017	Thông qua phương án phát hành trái phiếu & cầm cố cổ phần

			để đảm bảo cho nghĩa vụ trái phiếu KBCBOND03- 2017/ Approval to issue corporate bond & the pledge SHP stocks to guarantee for bond obligations (KBCBOND03-2017)
21	208/QĐ/HĐQT-KBC/2017	20/08/2017	Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: Xây thô hoàn thiện mặt ngoài 17 căn biệt thự dự án Phúc Ninh/ Approving construction investment project of 17 villas Phuc Ninh project
22	2209/2017/NQ-HĐQT-KBC	22/09/2017	V/v Thành lập Công ty con, Công ty TNHH Một thành viên Đầu tư NGD),KBC sở hữu 100%/ Establishing subsidiary, NGD Invest Sole Member Company Limited, KBC's equity ownership ratio is 100%.
23	0509/2017/KBC/NQ-HĐQT	05/09/2017	Hợp tác đầu tư cổ phiếu Idico/ Equity Investment Idico
24	1209/2017/KBC/NQ-HĐQT	12/09/2017	Phát hành bảo lãnh tại ngân hàng CTQV để đảm bảo quyền mua cổ phần Idico/ Issue guarantee by Vietinbank – Que Vo Branch to guarantee the right to buy Equity Idico.
25	2709/2017/NQ-HĐQT-KBC	27/09/2017	Thành lập công ty con, Công ty TNHH MTV Kinh doanh Văn phòng nhà xưởng, KBC sở hữu 100%, / Establishing subsidiary,Kinh Bac Office and Factory Business One Member Company Limited, KBC's equity ownership ratio is 100%.
26	0910/2017/NQ-HĐQT-KBC	09/10/2017	V/v Tài trợ kinh phí đầu tư xây dựng công trình trạm y tế xã Cầm Phong, huyện Cầm Thủy, tỉnh Thanh Hóa/ Funding for the health station at commune Cam Phong, Cam Thuy district, Thanh Hoa province.
27	0611/2017/KBC/NQ-HĐQT	06/11/2017	Thông qua phương án phát hành trái phiếu (KBCBOND04- 2017) / Approval to issue corporate bond (KBCBOND04- 2017)

III. Ban kiểm soát (Báo cáo năm 2017)/ Supervisory Board(annual report 2017):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/ Information about members of Supervisory Board(BOS):

Stt No.	Thành viên BKS Members of Supervisory Board	Chức vụ Position	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS Day becoming/no longer member of the Supervisory Board	Số buổi họp BKS tham dự Number of attendance	Tỷ lệ tham dự họp Percentage	Lý do không tham dự họp Reasons for absence
Từ ngày 1.1.2017 đến ngày 21.4.2017 / From 1st Jan 2017 to 21st Apr 2017						
1	Bà Nguyễn Chung Thủy Ms. Nguyễn Chung Thủy	Trưởng ban/ Head		1	1/1	

2	Bà Lê Thị Thu Hằng Ms. Le Thu Hang	Thành viên/ Member		1	1/1	
Từ ngày 22.4.2017 /From 22nd Apr 2017						
1	Bà Nguyễn Bích Ngọc Ms. Nguyen Bich Ngoc	Trưởng ban/ Head		3	3/1	
2	Bà Thế Thị Minh Hồng Ms. The Thi Minh Hong	Thành viên/ Member		3	3/1	
3	Ông Trần Tiến Thành Mr. Tran Tien Thanh	Thành viên/ Member		3	3/1	

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông *Surveillance activities of the Supervisory Board toward the Board of Management, Board of Directors and shareholders:*

Ban Kiểm soát đã tiến hành kiểm tra, rà soát các công việc của ban TGD, các báo cáo tài chính hàng quý, các Nghị quyết của HĐQT, các quyết định của Ban TGD và sổ sách kế toán theo định kỳ, hoặc bất thường, tình hình tài chính, đầu tư, cơ sở thực hiện các kế hoạch, mục tiêu của HĐQT đã thông qua trong cuộc họp và Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017. Dựa trên các NQ HĐQT, quyết định của Ban tổng giám đốc, Ban kiểm soát cũng đã đưa ra những đánh giá kiến nghị cho HĐQT và Ban TGD.

Board of Supervision (“BOS”) has conducted comprehensive assessment of works of Board of Director, focusing on reviewing financial statements quarterly, resolution of Board of management, Board of Directors’ decisions, accounting books periodically or surprisely, and reviewing financial position and investment decisions, goals, objectives supports for implementing plan and business plan for 2017 which had been already approved by Board of Management in meetings. Based on the Resolutions of BOM, BOS has timely made advice, proposal and recommendations to BOD, BOM in order to limit the risk and assure the regulation compliance.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/ *The coordination among the Supervisory Board with the Board of Management, Board of Directors and different managers:*

Trong quá trình hoạt động, BKS đã được HĐQT và Ban Tổng giám đốc tạo mọi điều kiện để thực thi nhiệm vụ. BKS đã nhận được đầy đủ các NQ của HĐQT, các Quyết định của Ban TGD, Báo cáo tình hình kinh doanh, Báo cáo tài chính hàng quý. Trong năm 2017, BKS chưa nhận được ý kiến phản hồi nào của Cổ đông Công ty đối với các hoạt động chỉ đạo, điều hành của HĐQT, Ban TGD và các bộ quản lý khác

During the operation, the supervisor has been given authority and best supporting to complete his or her work. All the Resolutions issued by BOM, Decisions of BOD, Sale reports and Financial statements have been provided to Board of Supervision. For 2017 BOS has not received any feedbacks of Shareholders on management activities of BOM, BOD and other management units

4. Hoạt động khác của BKS (nếu có)/ *Other activities of the Supervisory Board (if any): Không có/None*

IV. Đào tạo về quản trị công ty/ *Training on corporate governance:*

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/ *Training courses on corporate governance which members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO), other managers and company*

secretary was involved in accordance with regulations on corporate governance:

- Tham dự Hội nghị về các vấn đề từ Quản trị công ty yếu kém và vai trò của Kiểm toán nội bộ, ngày 11/5/2017 tổ chức bởi HNX & HOSE/ Attend the Conference about Issues arising from weak Corporate Governance and the role of internal auditing.
- Tham dự hội thảo: " Vai trò của kế toán quản trị trong công ty niêm yết & các ứng dụng quan trọng của kế toán quản trị trong điều hành doanh nghiệp". "The role of management accounting in listed companies & important applications of management accounting in corporate governance."
- Tham dự khóa hóa Đào tạo chuyên sâu về IFRS/IAS của Bộ Tài Chính tổ chức tháng 9/2017/ Attend the training course on IFRS /IAS organized by Ministry of Finance on Sep 2017
- Tham dự hội nghị tập huấn các c do VSD tổ chức ngày 02/10/2017/
- Tham dự khóa đào tạo về Thẻ điểm QTCT ASEAN ngày 12/12/2017/ Attend the training course for listed companies on the revised ASEAN Corporate Governance Scorecard on 12/12/2017.
- Tham dự Hội thảo về Dự thảo sửa đổi Nghị định 90/2011/NĐ-CP về phát hành trái phiếu doanh nghiệp/ Attend the Conference about draft decree on the issuance of corporate bonds which will replace Decree No. 90/2011/ND-CP

V. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán (Báo cáo năm 2017) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty / List of affiliated persons of the public company as specified in clause 34, Article 6 of the Securities Law (annual report 2016) and transactions of affiliated persons of the Company with the Company)

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/ List of affiliated persons of the Company.

STT No.	Tên tổ chức, cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do /Reasons
1	Nguyễn Vĩnh Thọ	(*)	Thành viên HĐQT/ Member of BOM	(*)	(*)	(*)	(*)	Bầu mới HĐQT nhiệm kỳ 2017 -2022 To elect member of BOD for new term of 2017 -2022
1.1	Nguyễn Xuân Thục			(*)	(*)	(*)	(*)	Người liên quan đến Ông Nguyễn Vĩnh Thọ (1)/ Affiliated person of Mr Nguyen Vinh Tho
1.2	Lê Kim Thủy	(*)		(*)	(*)	(*)	(*)	Như (1)/ As in (1)
1.3	Nguyễn Trường Sơn	(*)		(*)	(*)	(*)	(*)	Như (1)/ As in (1)
1.4	Nguyễn Xuân Hưng	(*)		(*)	(*)	(*)	(*)	Như (1)/ As in (1)
1.5	Nguyễn Lê	(*)		(*)	(*)	(*)	(*)	Như (1)/ As in (1)

	Xuân Phương							
1.6	Nguyễn Xuân Bảo Ngọc	(*)		(*)	(*)	(*)	(*)	Như (1)/ As in (1)
1.7	Nguyễn Đặng Quốc Anh	(*)		(*)	(*)	(*)	(*)	Như (1)/ As in (1)
1.8	Công ty Cổ phần Khu Công nghiệp Sài Gòn – Hải Phòng (SHP)/ Sai Gon Hai Phong Industrial Park Corporation	(*)		(*)	(*)	(*)	(*)	Như (1)/ As in (1)
2	Nguyễn Bích Ngọc	(*)	Trưởng BKS/ Head of Supervisory Board	(*)	(*)	(*)	(*)	Bầu mới Ban KS nhiệm kỳ 2017 – 2022 To elect member of BOS for new term of 2017 -2022
2.1	Nguyễn Thiện Minh	(*)		(*)	(*)	(*)	(*)	Người liên quan đến Bà Nguyễn Bích Ngọc (2)/ Affiliated person of Ms Nguyen Bich Ngoc
2.2	Dương Thị Liên	(*)		(*)	(*)	(*)	(*)	Như (2)/ As in (2)
2.3	Nguyễn Thị Minh Hà	(*)		(*)	(*)	(*)	(*)	Như (2)/ As in (2)
2.4	Nguyễn Thiện Tùng	(*)		(*)	(*)	(*)	(*)	Như (2)/ As in (2)
2.5	Nguyễn Hà Trung	(*)		(*)	(*)	(*)	(*)	Như (2)/ As in (2)
2.6	Nguyễn Hà Thanh	(*)		(*)	(*)	(*)	(*)	Như (2)/ As in (2)
2.7	Nguyễn Khánh Phương	(*)		(*)	(*)	(*)	(*)	Như (2)/ As in (2)
3	Thế Thị Minh Hồng		Thành viên BKS/ Member of Supervisory Board					Bầu mới Ban KS nhiệm kỳ 2017 – 2022 To elect member of BOS for new term of 2017 -2022
	Nguyễn Thị Liên	(*)		(*)	(*)	(*)	(*)	Người liên quan đến Bà Thế Thị Minh Hồng (3)/ Affiliated person of Ms The Thi Minh

								Hong
	Nguyễn Thế Đai	(*)		(*)	(*)	(*)	(*)	Như (3)/ As in (3)
	Nguyễn Thế Quân	(*)		(*)	(*)	(*)	(*)	Như (3)/ As in (3)
	Trương Văn Quang	(*)		(*)	(*)	(*)	(*)	Như (3)/ As in (3)
	Trương Quang Minh	(*)		(*)	(*)	(*)	(*)	Như (3)/ As in (3)
4	Trần Tiến Thành	(*)	Thành viên BKS/ Member of Supervisory Board	(*)	(*)	(*)	(*)	Bầu mới Ban KS nhiệm kỳ 2017 – 2022 To elect member of BOS for new term of 2017 -2022
4.1	Trần Thị Chi	(*)		(*)	(*)	(*)	(*)	Người liên quan đến Ông Trần Tiến Thành (4)/ Affiliated person of Mr Tran Tien Thanh
4.2	Trần Hùng Việt	(*)		(*)	(*)	(*)	(*)	Như (4)/ As in (4)
4.3	Trần Quốc Hưng	(*)		(*)	(*)	(*)	(*)	Như (4)/ As in (4)
4.4	Trần Thị Thanh Thủy	(*)		(*)	(*)	(*)	(*)	Như (4)/ As in (4)
4.5	Trần Kiên Cường	(*)		(*)	(*)	(*)	(*)	Như (4)/ As in (4)
4.6	Phan Thị Kiều My	(*)		(*)	(*)	(*)	(*)	Như (4)/ As in (4)

(*) Thông tin chi tiết xem mục 1 của phần VI / (*) Detail informations see item 1 of VI

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ *Transactions between the company and the affiliated persons or between the company and major shareholders, internal persons and related person of internal person.*

<i>Người nội bộ/Cổ đông lớn/Internal persons/major shareholder</i>	<i>Nội dung/ Description</i>	<i>Số tiền/ Amount VND</i>
	Tạm ứng/Advances	93.990.136.442
Ông Đặng Thành Tâm/ Mr Dang Thanh Tam	Hoàn ứng/Reimbursement	81.402.828.189
	Vay của ông Đặng Thành Tâm/ Borrowing money from Mr Dang Thanh Tam	39.085.219.811
	Trả nợ ông Đặng Thành Tâm/ Payment for Mr Dang Thanh Tam	39.082.219.811
Công ty Cổ phần Tư vấn và Đầu tư Kinh Bắc/ Kinh Bac Investment and Consultant Corporation (Cổ công lớn/major Shareholder)	Tạm ứng cho nhà cung cấp/Advance for Supplier	103.426.579.000
	Nhà cung cấp hoàn lại tiền/Reimbursement of Supplier	21.323.067.776

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát/ *Transaction between internal person of listed company and company's subsidiaries, or the company in which listed company takes controlling power.*

<i>Người nội bộ/Internal persons</i>	<i>Nội dung/ Description</i>	<i>Số tiền/ Amount VND</i>
Ông Đặng Thành Tâm/ Mr Dang Thanh Tam	Tạm ứng ở Công ty CP KCN Sài Gòn Hải Phòng /Advances from Saigon - Hai Phong Industrial Park JSC	8.449.000.000

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/ *Transactions between the company and other objects/ Không/None*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/ *Transactions between the company and the company that members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO) has been a founding member or members of Board of Management, Director (CEO) in three (03) years (calculated at the time of reporting).*

<i>Bên liên quan/Related parties</i>	<i>Nội dung/ Description</i>	<i>Số tiền/ Amount VND</i>
Công ty TNHH Một Thành viên Phát triển Đô thị Trảng Cát/Trang Cat One Member Urban Development Company Limited	Công ty phải thu lãi vay theo Thỏa thuận mượn vốn Receivable from bond interest in accordance to Loan agreement	182.680.138.847
	Công ty cho vay/Loan	1.900.000.000
Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Sài Gòn - Hải Phòng/ Saigon - Hai Phong Industrial Park JSC	Công ty trả nợ vay/ Payment of loan	309.284.744.768
	Công ty phải trả lãi vay /Payable of loan interest	18.183.472.268
	Công ty nhận tiền vay/ Get a loan	6.100.000.000
	Nhập lãi vay vào gốc/ Interest on principal	20.537.925.144
Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Sài Gòn - Bắc Giang/ Saigon - Bac Giang Industrial Park JSC	Phải thu lãi trái phiếu KBC bond 005/Receivable of KBCbond005 interest.	8.764.711.466
	Công ty nhận trả nợ vay/ Receipt of loan	111.592.687.097
	Công ty cho vay/ Loan	30.000.000.000
	Lãi vay/Interest	4.839.523.056

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Transactions between the company and the company that related person of members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO) as a member of Board of Management, Director (CEO). Không có/ None*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Other transactions of the company (if any) may be beneficial material or immaterial for members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO). Không có/None*

VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng năm 2017)/ Transactions of internal persons and related person of internal person (Semi-annual reports)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/ List of internal persons and their affiliated persons. (Xem file đính kèm/ Please attached file)

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết/ Transactions of internal persons and affiliated persons on shares of the listed company

Stt No.	Người thực hiện giao dịch Transaction executor	Quan hệ với người nội bộ Relationship with internal person	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ Number of shares owned at the beginning of the period		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) Reasons for increase, decrease (purchase, sale, switch, reward...)
			Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ Percentage	Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ Percentage	
1	Ông Đặng Thành Tâm/ Mr. Dang Thanh Tam	Internal person	73.917.400	15,74%	75.250.000	16,02	Mua vào/ Buy
2	Bà Hoàng Thị Kim Tuyền/ Ms Hoang Thi Kim Tuyen	Mẹ của Ông Đặng Thành Tâm/ Mother of Mr Dang Thanh Tam – Chairman	30.075	0.00064%	5	0,000001%	Bán/Sell

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác/ Other significant issues: Không có/None

CHỦ TỊCH HĐQT

CHAIRMAN OF THE BOD



Đặng Thành Tâm
Mr. Dang Thanh Tam

**TỔNG CÔNG TY PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ KINH BẮC – CTCP
KINHBACCITY GROUP**

DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

LIST OF INTERNAL PERSONS AND THEIR AFFILIATED PERSONS ^(VI.1)

(Báo cáo để công bố thông tin/ Disclosure Report)

Stt No	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Địa chỉ liên hệ/ Address	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp / ID card/Passport No., date of issue, place of issue	Số cổ phiếu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
1.	Đặng Thành Tâm		Chủ tịch HĐQT/ Chairman of BOM			75.250.000	16,02%	
1.1	Đặng Văn Được							Bố/Father
1.2	Hoàng Thị Kim Tuyền					5	0,000001 %	Mẹ/Mother
1.3	Nguyễn Thị Kim Thanh					4.252.770	0,91%	Vợ/Wife
1.4	Đặng Nguyễn Quỳnh Anh					10.000.000	2,13%	Con/ Daughter
1.5	Đặng Nguyễn Nam Anh							Con/ Son
1.6	Đặng Nguyễn Duy Anh							Con/Son
1.7	Đặng Nguyễn Bảo Anh							Con/ Daughter
1.8	Đặng Thị Hoàng Yến							Chị/Sister
1.9	Đặng Quang Hạnh							Em/Young Brother
1.10	Đặng Thị Hoàng Phượng							Em/ Young Sister
1.11	Công ty Cổ phần Công nghệ Viễn thông Sài Gòn (SGT)/ Saigon Telecommunication & Technologies Corporation.		Công ty liên kết Associate					Chủ tịch HĐQT của SGT/ Chairman of BOM of SGT

Stt No	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Địa chỉ liên hệ/ Address	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp / ID card/Passport No., date of issue, place of issue	Số cổ phiếu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
1.12	Công ty Cổ phần Khu Công nghiệp Sài Gòn – Hải Phòng (SHP)/ Sai Gon Hai Phong Industrial Park Corporation		Công ty con/ Subsidiary					Chủ tịch HĐQT SHP/ Chairman of BOM of SHP
2.	Huỳnh Phát		Thành viên HĐQT độc lập Independent Member of BOM					
2.1	Lý Con Núi							Mẹ/Mother
2.2	Công ty Cổ phần KCN Sài Gòn Tây Ninh/ Sai Gon Tay Ninh Industrial Park Corporation (SGTN)							Kế toán trưởng của SGTN/ Chief Accountant of SGTN
3	Nguyễn Thị Thu Hương		Thành viên HĐQT/ Tổng giám đốc Member of BOM/ General Director			299.478	0,06%	
3.1	Hoàng Thị Yến							Mẹ/Mother
3.2	Nguyễn Đức Hùng							Chồng/ husband
3.3	Nguyễn Đức Duy							Con/Son
3.4	Nguyễn Châu Dung							Con/ Daughter
3.5	Nguyễn Lâm Dung							Con/ Daughter

Stt No	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Địa chỉ liên hệ/ Address	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp / ID card/Passport No., date of issue, place of issue	Số cổ phiếu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
3.6	Nguyễn Thị Thanh Thủy							Em/ Young Sister
3.7	Nguyễn Quang Minh					7.170	0,0015%	Em/ Young brother
3.8	Nguyễn Hoàng Mạnh							Em/ Young brother
3.9	Nguyễn Hoàng Hải							Em/ Young brother
3.10	Công ty CP KCN Sài Gòn – Bắc Giang/ Sai Gon Bac Giang IP Corporation (SBG)		Công ty con/ Subsidiary					Chairman of BOM of SBG
3.11	Công ty Cổ phần Khu Công nghiệp Sài Gòn – Hải Phòng (SHP)/ Sai Gon Hai Phong Industrial Park Corporation		Công ty con/ Subsidiary					Member of BOM of SHP
4.	Nguyễn Vĩnh Thọ	-	Thành viên HĐQT/ Member of BOM					
4.1	Nguyễn Xuân Thục							Bố/ Father
4.2	Lê Kim Thủy							Mẹ/Mother
4.3	Nguyễn Trường Sơn							Anh/Brother
4.4	Nguyễn Xuân Hưng							Chị/Sister
4.5	Nguyễn Lê Xuân Phương							Em/ Young Brother
4.6	Nguyễn Xuân Bảo Ngọc							Con/ Daughter
4.7	Nguyễn Đặng Quốc Anh							Con/ Son

Stt No	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Địa chỉ liên hệ/ Address	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp / ID card/Passport No., date of issue, place of issue	Số cổ phiếu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
4.8	Công ty Cổ phần Khu Công nghiệp Sài Gòn – Hải Phòng (SHP)/ Sai Gon Hai Phong Industrial Park Corporation		Công ty con/ Subsidiary					Phó Chủ tịch HDQT của SHIP/ Vice Chairman of BOM of SHP
5	Phạm Phúc Hiếu		Thành viên HDQT/ Phó Tổng Giám đốc/ Người được UQ CBTT/ Member of BOM/ Deputy General Director/ authorized Person to disclose information/ Chief Accountant			22.817	0,005%	
5.1	Phạm Hữu Hoàng							Bố/ Father
5.2	Tô Thị Lan							Mẹ/Mother
5.3	Trần Thị Diễm Thúy							Vợ/Wife
5.4	Phạm Thị Liên Hương							Chị/ Sister
5.5	Phạm Thị Kiều Dung							Em/ Young Sister
5.6	Phạm Hoàng Minh							Con/Son
5.7	Phạm Phương Thảo							Con/ Daughter
5.8	Phạm Bảo Ngọc							Con/ Daughter

Stt No	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Địa chỉ liên hệ/ Address	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp / ID card/Passport No., date of issue, place of issue	Số cổ phiếu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
6	Phan Anh Dũng		Phó Tổng Giám đốc/ Deputy General Director			11.500	0,002%	
6.1	Phan Hồng Anh		Phó Đại diện Văn Phòng Hà Nội/ Deputy Manager of Ha Noi Rep.Office			4.700	0,001%	Vợ/Wife
6.2	Phan Thu Anh							Con/ Daughter
6.3	Phan Anh Minh							Con/Son
6.4	Phan Thị Thu Hương							Em/ Young Sister
6.5	Phan Thị Thu Hà							Em/ Young Sister
7.	Nguyễn Mỹ Ngọc	090C008868	Phó Tổng Giám đốc/ Deputy General Director					
7.1	Nguyễn Đắc Hy							Bố/Father
7.2	Trần Thị Minh Phú							Mẹ/Mother
7.3	Nguyễn Mỹ Hằng							Em/ Young Sister
7.4	Nguyễn Thị Mỹ Hoàng							Em/ Young Sister
7.5	Nguyễn Khải Văn							Con/Son
8	Nguyễn Bích Ngọc		Trưởng BKS/ Head of Supervisory Board					

Stt No	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Địa chỉ liên hệ/ Address	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp / ID card/Passport No., date of issue, place of issue	Số cổ phiếu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
8.1	Nguyễn Thiện Minh							Bố/Father
8.2	Dương Thị Liên							Mẹ/Mother
8.3	Nguyễn Thị Minh Hà							Chị/Sister
8.4	Nguyễn Thiện Tùng							Anh/Brother
8.5	Nguyễn Hà Trung							Chồng/ Husband
8.6	Nguyễn Hà Thanh							Con/Son
8.7	Nguyễn Khánh Phương							Con/ Daughter
9	Thế Thị Minh Hồng		Thành viên BKS/ Member of Supervisory Board					
9.1	Nguyễn Thị Liên							Mẹ/Mother
9.2	Nguyễn Thế Đai							Bố/Father
9.3	Nguyễn Thế Quân							Em/Young Brother
9.4	Trương Văn Quang							Chồng/ Husband
9.5	Trương Quang Minh							Con/Son
9.6	Trương Quang Long							Con/ Daughter
10	Trần Tiến Thành		Thành viên BKS/ Member of Supervisory Board					

Stt No	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Địa chỉ liên hệ/ Address	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp / ID card/Passport No., date of issue, place of issue	Số cổ phiếu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
10.1	Trần Thị Chi							Mẹ/Mother
10.2	Trần Hùng Việt							Anh/Brother
10.3	Trần Quốc Hưng							Anh/Brother
10.4	Trần Thị Thanh Thủy							Chị/Sister
10.5	Trần Kiên Cường							Em/Young Brother
10.6	Phan Thị Kiều My							Vợ/Wife
10.7	Trần Tuấn Hiệp							Con/Son
10.8	Trần Ánh Dương							Con/Daughter
10.9	Trần Khánh Minh							Con/Daughter

Bắc Ninh, ngày 29 tháng 01 năm 2018

Bac Ninh, Jan, 29, 2018

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHAIRMAN OF THE BOD



Đặng Thành Tâm

Mr. Đặng Thành Tâm